

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày: 11/5/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phú Minh Thông
- Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 13/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2022/QĐXXST-HS ngày 18/4/2022, đối với bị cáo:

Phạm Hoàn T; sinh ngày: 06/10/1991; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 100/33/8/3 đường D, Phường E, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;住所: 33/24 Đường H, Phường F, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hoàn D; và bà: Đặng Thị Huyền Tr; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 10/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “cướp giật tài sản” (Bản án số 02/2017/HSST); Ngày 29/6/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 07 năm tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2021; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 27/11/2021. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Lý N, sinh năm 1994, địa chỉ: Mã hóa. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hồ Hiệp L, sinh năm 1992, địa chỉ: Mã hóa. (Vắng mặt)
- Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1996, địa chỉ: Mã hóa. (Vắng mặt)
- Anh Nguyễn Đức L. sinh năm 1993, địa chỉ: Mã hóa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/11/2021, Phạm Hoàn T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 52S4-7163 đi tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt.

Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến giao lộ Nguyễn Siêu và Thi Sách, phường Bến Nghé, Quận 1, Thông phát hiện chị Lý N đang đi bộ băng qua đường cùng ông Takanori Kato, chị N đeo túi sách hiệu Lemino trên vai phải (bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59L2-217.29, 5.000.000 đồng, 300.000 Yên Nhật, 01 giấy Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tên Lý N nên Thông điều khiển xe áp sát từ phía sau, bên phải, dùng tay trái giật túi xách của chị N rồi tăng ga tẩu thoát.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Thông lấy 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59L2-217.29, 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Lý N, 5.000.000 đồng và 300.000 Yên Nhật trong túi xách. Còn 01 túi xách hiệu Lemino, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 và 01 thẻ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tên Lý N thì Thông bỏ xuống sông tại Cầu Bông, Phường 1, quận Bình Thạnh. Thông đăng trên mạng “Chợ tốt” bán điện thoại di động của chị N cho 01 đối tượng không rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng, bán 300.000 Yên Nhật cho 01 đối tượng (không rõ lai lịch) với giá 50.000.000 đồng, Thông đã tiêu xài hết. (BL: 48-63)

Đến ngày 25/11/2021, qua định vị vị trí điện thoại di động của chị N đang ở tại Cửa hàng Điện thoại di động HL Apple, số 66 Nguyễn Thị Tràng, phường Hiệp Thành, Quận 12 của Hồ Hiệp L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 1 thu giữ vật chứng. Qua điều tra xác định Phạm Hoàn T là người thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 bắt giữ Thông, thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 52S47163; 01 Giấy đăng ký xe biển số 59L2-217.29; 01 Giấy Chứng minh nhân dân tên Lý N.

Theo Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tài sản bị chiếm đoạt là:

- 01 túi xách tay hiệu Lemino màu xám trị giá 450.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, 128 Gb màu xanh, số Imei: 35634610697458 trị giá 9.500.000 đồng;
- 300.000 Yên Nhật trị giá 60.987.000 đồng (BL: 187-191).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phạm Hoàn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của bị can phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, hình ảnh camera ghi nhận vụ việc, biên bản khám xét, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được. Hồ Hiệp L khai mua điện thoại di động của Nguyễn Đức Đ với giá 3.700.000 đồng. Nguyễn Đức Đ khai mua của Nguyễn Đức L với giá 3.000.000 đồng. Lợi và Đại không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không khởi tố để xử lý Lợi và Đại. Còn Nguyễn Đức L không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 chưa ghi được lời khai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã thông báo truy tìm Nguyễn Đức L nhưng đến nay chưa có kết quả (BL: 34-47; 93-111; 130-161; 196-198; 199-203).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, 128 Gb, màu xanh; 01 (một) Giấy đăng ký xe biển số 59L2-217.29; 01 (một) Giấy Chứng minh nhân dân tên Lý N, đã trả lại cho chị N (BL: 147-148);
- 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh vụ việc trên (lưu kèm hồ sơ vụ án);

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 52S4-7163 qua xác minh chị Đặng Ngọc Phương Dung là chủ sở hữu, chị Dung đã bán xe cho chị Võ Ngọc Minh Trang. Ngày 10/11/2021, Phạm Hoàn T mượn xe của chị Trang. Chị Trang không biết Thông mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 1 đã trả lại xe mô tô cho chị Trang và không xử lý đối với chị Trang. (BL: 162-183).

Thu giữ của Phạm Hoàn T: 01 (một) mũ bảo hiểm màu tím - xanh; 01 (một) áo sơ mi dài tay caro màu đỏ xanh; 01 (một) quần jeans dài màu xanh; 01 (một) đôi dép màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6S, số Imei: 53265074704927.

Thu giữ của Nguyễn Đức Đ: 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Các vật chứng còn lại hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ. (BL: 204-209).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lý N yêu cầu Phạm Hoàn T bồi thường số tiền 66.437.000 đồng là giá trị tài sản bị chiếm đoạt, không thu hồi được.

[2] Bản Cáo trạng số 55/CT-VKSQ1 ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Phạm Hoàn T về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phạm Hoàn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị hại Lý N xác nhận việc chị bị bị cáo giật túi xách đúng như bị cáo khai tại phiên tòa. Chị yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 300.000 yên Nhật, 01 túi xách theo định giá và 5.000.000 đồng, tổng cộng 66.437.000 đồng.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Hoàn T phạm tội “Cướp giật tài sản”; áp dụng điểm c, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, và tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. đề xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù; buộc bị cáo Phạm Hoàn T bồi thường cho bị hại Lý N 66.437.000 đồng; vật chứng 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6S, số Imei: 53265074704927 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo; 01 (một) mũ bảo hiểm màu tím - xanh; 01 (một) áo sơ mi dài tay caro màu đỏ xanh; 01 (một) quần jeans dài màu xanh; 01 (một) đôi dép màu trắng thu giữ của bị cáo, không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy; số tiền 3.700.000 đồng trả cho anh Hồ Hiệp L.

Bị cáo Phạm Hoàn T không tranh luận, bào chữa. Bị hại Lý N không tranh luận.

Bị cáo Phạm Hoàn T nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Hoàn T với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản ghi nhận sự việc, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Phạm Hoàn T đã có hành vi cướp giật tài sản của bị hại chị Lý N. Tài sản chiếm đoạt là 01 túi xách hiệu Lemino trị giá 450.000 đồng, bên trong có số tiền 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 trị giá 9.500.000 đồng và 300.000 Yên Nhật trị giá 60.987.000 đồng, tổng cộng 75.937.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Phạm Hoàn T đã phạm vào “Tội cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Tính nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc bị cáo sử dụng thủ đoạn nguy hiểm, sử dụng xe phân khối lớn cướp giật tài sản, tài sản chiếm đoạt có giá trị 75.937.000 đồng, là đây là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Về nhân thân của bị cáo rất xấu, nhiều lần phạm tội, đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại chị Lý N đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, đổi với các tài sản còn lại chưa thu hồi chị yêu cầu bị cáo bồi thường 66.437.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của chị N là có cơ sở, cần chấp nhận và buộc bị cáo bồi thường

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6S, số Imei: 53265074704927 bị cáo sử dụng liên lạc để bán tài sản, vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu chiếc điện thoại nộp ngân sách nhà nước.

- 01 mũ bảo hiểm màu tím - xanh; 01 áo sơ mi dài tay caro màu đỏ xanh; 01 quần jeans dài màu xanh; 01 đôi dép màu trắng thu giữ của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Nguyễn Đức Đ mua điện thoại bị chiếm đoạt từ Nguyễn Đức L với giá 3.000.000 đồng, bán lại cho Hồ Hiệp L với giá 3.700.000 đồng, số tiền này đã bị thu giữ và chiếc điện thoại đã thu hồi từ Hồ Hiệp L để trả cho bị hại. Xét thấy Nguyễn Đức Đ, Hồ Hiệp L đều không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý hình sự, nhưng đây là giao dịch vô hiệu nên các bên hoàn trả lại những gì đã nhận. Vì vậy trả số tiền

3.700.000 đồng cho Hồ Hiệp L, đối với Nguyễn Đức L đang bị truy tìm nên giao dịch mua bán điện thoại giữa Nguyễn Đức Đ và Nguyễn Đức L không giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàn T phạm “Tội cướp giật tài sản”.

- Căn cứ điểm c, d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: bị cáo Phạm Hoàn T 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Hoàn T để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Phạm Hoàn T bồi thường cho chị Lý N: 66.437.000 (Sáu mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi bảy ngàn) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6S, số Imei: 53265074704927.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu tím - xanh; 01 áo sơ mi dài tay caro màu đỏ xanh; 01 quần jeans dài màu xanh; 01 đôi dép màu trắng.

+ Trả cho anh Hồ Hiệp L: 3.700.000 (Ba triệu, bảy trăm ngàn) đồng

(Phiếu nhập kho vật chứng số 02/22-PNK, 04/22-PNK và 36/22-PNK ngày 21/02/2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.321.850 (Ba triệu, ba trăm hai mươi một ngàn, tám trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn